**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2022-2023 – PHÂN MÔN LỊCH SỬ 6**

**A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN**

***Bài 16: Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì Bắc thuộc***

**I. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc**

**1. Tổ chức bộ máy cai trị**

- Nhà Hán chia Âu Lạc thành 3 quận (Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam), gộp chung với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu, thủ phủ đặtở Luy Lâu (Thuận Thành - Bắc Ninh). Sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng, chính quyền đò hộ phương Bắc cai trị đến cấp huyện.

- Nhà Tuỳ, Đường thi hành chính sách cai trị hà khắc. Năm 679, nhà Đường đổi Giao Châu thành An Nam đô hộ phủ với 59 huyện, 12 châu.

**2. Chính sách bóc lột về kinh tế**

- Nhà Hán chiếm đoạt ruộng đất, bắt dân ta cống nạp sản vật quý, hương liệu, vàng bạc,... Những sản phẩm quan trọng như sắt và muối bị chính quyền đò hộ giữ độc quyền.

- Nhà Ngô và nhà Lương siết chặt ách cai trị, đặt thêm thuế, bắt hàng ngàn thợ thủ công giỏi ở Giao Châu đem về nước.

- Thời Đường, bên cạnh chính sách cống nạp, chính quyền đò hộ còn tăng cường chế độ thuế khóa và lao dịch nặng nề.

**3. Chính sách đồng hoá**

- Nhà Hán chủ trương đưa người Hán sang nước ta sinh sống lâu dài, ở lẫn với người Việt; tìm cách xoá bỏ những tập quán lâu đời của người Việt, ép buộc dân ta theo phong tục, tập quán của họ.

- Nho giáo, tư tưởng lễ giáo phong kiến Trung Quốc được truyền vào Việt Nam.

Chữ Hán được du nhập nhằm phục vụ cho công cuộc đồng hóa.

**II. Những chuyển biến về kinh tế, văn hoá, xã hội**

**1. Những chuyển biến về kinh tế**

- Trổng lúa nước vẫn là ngành chính, một năm trổng hai vụ. Ngoài ra, người dân còn chăn nuôi và trổng nhiều loại cây khác như cây ăn quả, cây dâu, cây bông.

- Một số nghề thủ công mới xuất hiện như làm giấy, khảm xà cừ, thuộc da, đúc tiền,… Kĩ thuật đúc đồng thời Đông Son tiếp tục được kế thừa và phát triển.

- Các sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp được trao đổi, buôn bán trong các chợ làng, chợ phiên.

- Nhiều tuyến đường giao thông được mở rộng.

- Chính quyền đô hộ nắm độc quyền về ngoại thương.

**2. Những chuyển biến về xã hội**

- Tầng lớp trên của xã hội như Lạc tướng, Lạc hầu và sau này là hào trưởng người Việt có thế lực kinh tế và uy tín trong nhân dân nhưng vẫn bị chính quyền đô hộ chèn ép.

- Nông dân công xã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi chính sách cướp đoạt ruộng đất và tô thuế, nhiều người bị phá sản trở thành nông dân lệ thuộc hoặc nô tì.

***Bài 18: Các cuộc đấu tranh giành độc lập dắn tộc trước thế kỉ X***

**\*Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng**

- Thời gian: Mùa Xuân năm 40 (Tháng 3 dương lịch).

- Tên cuộc khởi nghĩa: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

- Địa điểm: Hát Môn (Hà Nội).

- Người lãnh đạo: Trưng Trăc, Trưng Nhị.

- Kết quả: Cuộc khởi nghĩa dành thắng lợi hoàn toàn.

**\* Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu**

- Thời gian: Năm 248.

- Tên cuộc khởi nghĩa: Khởi nghĩa Bà Triệu.

- Địa điểm: Phú Điền (Hậu Lộc, Thanh Hóa).

- Người lãnh đạo: Bà Triệu.

- Kết quả: Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.

**\* Cuộc khởi nghĩa Lí Bí**

- Thời gian: Năm 542.

- Tên cuộc khởi nghĩa: khởi nghia Lí Bí.

- Địa điểm: Thái Bình.

- Người lãnh đạo: Lí Bí.

- Kết quả: Cuộc khởi nghĩa dành thằng lợi.

**\* Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan**

- Thời gian: Đầu thế kỉ VIII (năm 722).

- Tên cuộc khởi nghĩa: Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

- Địa điểm: Nghệ An.

- Người lãnh đạo: Mai Thúc Loan.

- Kết quả: Cuộc khởi nghĩa thất bại.

**\* Cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng**

-Thời gian: Năm 776 – 791.

- Tên cuộc khởi nghĩa: Khởi nghĩa Phùng Hưng.

- Địa điểm: Phùng Lâm.

- Người lãnh đạo: Phùng Hưng.

- Kết quả: Năm 791, nhà Đường sang đàn áp, Phùng An ra hàng.

**B. HỆ THỐNG CÂU HỎI**

**Câu 1.** Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vào thời gian nào?

A. Năm 40.

B. Năm 542.

C. Năm 43.

D. Năm 248.

**Câu 2.** Sau khi đánh đuổi quân Hán, Trưng Trắc được suy tôn lên làm vua gọi là

A. Trưng Vương.

B. Trắc Vương.

C. Hoàng Đế.

D. Nhị Vương.

**Câu 3.** Căn cứ của khởi nghĩa Bà Triệu ở

A. Núi Nưa.

B. Hát Môn.

C. Cổ Loa.

D. Mê Linh.

**Câu 4.** Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ năm

A. 248.

B. 40.

C. 542.

D. 43.

**Câu 5.** Sau khi lên ngôi Hoàng đế, Lý Bí đặt tên nước là

A. Vạn Xuân.

B. Đại Việt.

C. Đại Cồ Việt.

D. Đại Ngu.

**Câu 6.** Sau khi lên ngôi, Lý Bí đóng đô ở đâu?

A. Tô Lịch.

B. Mê Linh.

C. Cổ Loa.

D. Tống Bình.

**Câu 7.** Nhân dân sau này gọi Triệu Quang Phục là

A. Dạ Trạch Vương.

B. Điền Triệt Vương.

C. Gia Ninh Vương.

D. Khuất Lão Vương.

**Câu 8.** Sau khi khởi nghĩa giành thắng lợi, Triệu Quang Phục đã

A. xưng vương (Triệu Việt Vương).

B. tiếp tục xây dựng lực lượng.

C. đưa Lý Phật Tử lên làm vua.

D. tiến đánh sang đất Trung Quốc.

**Câu 9.** Cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan diễn ra vào năm

A. 713

B. 722

C. 776

D. 791

**Câu 10.** Cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan diễn ra ở

A. Hoan Châu.

B. Diễn Châu.

C. Ái Châu.

D. Giao Châu.

**Câu 11.** Nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là do

A. Hai Bà tài giỏi, mưu trí, nhân dân cả nước hưởng ứng.

B. Lực lượng quân đội nhà Hán yếu.

C. Nhà Hán chủ động rút lui, trao trả độc lập cho nước ta.

D. Hai Bà Trưng đã dùng kế sách li gián kẻ thù.

**Câu 12.** Nhân dân ta lập đền thờ Hai Bà Trưng thể hiện điều gì?

A. Nhân dân kính trọng và ghi nhớ công lao của Hai Bà Trưng.

B. Khẳng định tinh thần đoàn kết, yêu nước của nhân dân ta.

C. Thể hiện sự phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

D. Thể hiện vai trò của người phụ nữ trong lịch sử dân tộc.

**Câu 13.** Chính sách cai trị thâm độc của **c**ác triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta là:

A. sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

B. “Đồng hóa” nhân dân ta.

C. vơ vét của cải, bóc lột nhân dân ta.

D. muốn giúp đỡ nhân dân ta.

**Câu 14.** Đâu **không** phải là việc làm của Trưng Vương sau khi đánh đuổi quân đô hộ?

A. Ban tặng đất đai cho con cháu, dòng họ.

B. Xóa thuế hai năm liền cho dân.

C. Bãi bỏ luật pháp hà khắc và lao dịch nặng nề của chính quyền đô hộ.

D. Phong chức tước cho những người có công, lập lại chính quyền mới

**Câu 15.** Nhà nước Vạn Xuân được lập ra từ thắng lợi cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Lí Bí.

B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

**Câu 16.** Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi nhanh chóng là do

A. được đông đảo nhân dân ủng hộ.

B. quân Hán đã suy yếu.

C. người chỉ huy tài giỏi.

D. thời cơ thuận lợi.

**Câu 17.** Sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà Hán đã thay đổi về tổ chức nhà nước nhằm

A. Ngăn cản nguy cơ người Việt tổ chức khởi nghĩa.

B. Đảm bảo sự thống nhất từ trên xuống dưới.

C. Tăng cường quyền cho người Hán.

D. Mở rộng quyền lợi cho người Việt.

**Câu 18.** Bốn câu thơ sau nói về cuộc khởi nghĩa nào?

*“Một xin rửa sạch nước thù*

*Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng,*

*Ba kẻo oan ức lòng chồng,*

*Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này.”*

A. Hai Bà Trưng.

B. Bà Triệu.

C. Lí Bí.

D. Mai Thúc Loan.

**Câu 19.** Bài ca dao sau đây nói lên điều gì?

*“Ru con con ngủ cho lành*

*Để mẹ gánh nước rửa bành con voi*

*Muốn coi lên núi mà coi*

*Coi bà Triệu tướng cưỡi voi, đánh cồng*

*Túi gấm cho lẫn túi hồng,*

*Têm trầu cánh kiến cho chồng ra quân.”*

A. Ca ngợi chiến công của Bà Triệu.

B. Tường thuật trận đánh giặc của Bà Triệu.

C. Miêu tả về thân thế của Bà Triệu.

D. Vừa miêu tả vừa tường thuật trận đánh của Bà Triệu.

**Câu 20.** Vì sao Triệu Quang Phục chọn đầm Dạ Trạch làm căn cứ kháng chiến?

A. Địa hình hiểm trở.

B. Nhân dân đông đúc.

C. Đồng bằng rộng lớn dễ quan sát.

D. Có nhiều sĩ phu yêu nước.

…..HẾT …..